

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH VIETNAM TRAVEL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH VIETNAM TRAVEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM TRAVEL TRADING AND TOURISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNAM TRAVEL TRADING CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108801340

3. Ngày thành lập: 01/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 34, Phố Trương Công Định, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090 465 7989

Fax:

Email: hn.dulichvietnamtravel@gmail.com Website: dulichvietnamtravel.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7911
2.	Điều hành tua du lịch	7912(Chính)
3.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
5.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư Các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng	6619
6.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
11.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
12.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

14.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
15.	Sản xuất đường	1072
16.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
17.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
18.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
19.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
20.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
21.	Sản xuất rượu vang	1102
22.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
24.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
25.	Sản xuất sợi	1311
26.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
27.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
28.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
29.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
30.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
31.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
34.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
35.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
36.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
37.	Sản xuất giày, dép	1520
38.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
41.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
43.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
44.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
45.	In ấn	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sao chép bản ghi các loại	1820
48.	Sản xuất than cốc	1910
49.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
50.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
51.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

52.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
53.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
54.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
55.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
56.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
57.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
58.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
59.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
60.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
61.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
62.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
64.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
65.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
66.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
67.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
68.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
69.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
70.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
71.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
72.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
73.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
74.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
75.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
76.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
77.	Thu gom rác thải độc hại	3812
78.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
79.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
80.	Xây dựng nhà để ở	4101
81.	Xây dựng nhà không để ở	4102
82.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
83.	Xây dựng công trình điện	4221
84.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
85.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
86.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
87.	Xây dựng công trình thủy	4291

88.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
89.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
90.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
91.	Phá dỡ	4311
92.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
93.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
94.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
95.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
96.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
97.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
98.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
99.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
100.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
101.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
102.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
103.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
104.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
105.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
106.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
107.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
108.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

109.	Bán buôn thực phẩm	4632
110.	Bán buôn đồ uống	4633
111.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
112.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
113.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
114.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
115.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
116.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
117.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
118.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
119.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662

120.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
121.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn cao su	4669
122.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
123.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
124.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
125.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
126.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trưng tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
127.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
128.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
129.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
130.	Bốc xếp hàng hóa	5224
131.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
132.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
133.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
134.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
135.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

136.	Xuất bản phần mềm	5820
137.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
138.	Quảng cáo	7310
139.	Cho thuê xe có động cơ	7710
140.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
141.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
142.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
143.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
144.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
145.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
146.	Dịch vụ đóng gói	8292
147.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
148.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
149.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
150.	Bán buôn tổng hợp	4690
151.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
152.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
153.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
154.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Số nhà 34, Phố Trương Công Định, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.800.000.000	69,000	111421653	
2	PHAN THẾ HUNG	Số nhà 34, Phố Trương Công Định, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	31,000	111448914	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111421653

Ngày cấp: 26/12/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 34, Phố Trương Công Định, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 34, Phố Trương Công Định, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội